

BÁO CÁO

Tình hình dạy và học ngoại ngữ năm 2019

Căn cứ Công văn số 442/BGDĐT-ĐANN ngày 17/02/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo tình hình dạy và học ngoại ngữ năm 2019;

Căn cứ Kế hoạch số 2178/KH-UBND ngày 29/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

Căn cứ Công văn số 2001/SGDĐT-GDTrH ngày 16/11/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục giai đoạn 2018-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1586/SGDĐT-GDTrH ngày 14/9/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch thực hiện Đề án ngoại ngữ giai đoạn 2017-2025 năm 2018 và 2019.

Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo kết quả triển khai thực hiện năm 2019, cụ thể như sau:

1. Các hoạt động đã thực hiện

1.1. Công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai và hoạt động quản lý, kiểm tra giám sát

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) căn cứ nội dung kế hoạch đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh và ban hành các văn bản chỉ đạo theo thẩm quyền để thực hiện:

- Công văn số 40/SGDĐT-GDTrH ngày 08/01/2019 của Sở GDĐT về tổ chức hội thi hùng biện tiếng Anh cho học sinh trung học;

- Công văn số 437/SGDĐT-GDTrH ngày 21/3/2019 của Sở GDĐT về tổ chức hội thảo, tập huấn sử dụng tài liệu dạy học môn tiếng Anh cấp tiểu học;

- Công văn số 1199/SGDĐT-GDTrH ngày 31/7/2019 của Sở GDĐT về tổ chức tập huấn sách tiếng Anh chương trình 10 năm cho tiểu học, THCS và THPT;

- Công văn số 1428/SGDĐT-GDTrH&GDTrH ngày 06/9/2019 của Sở GDĐT về hướng dẫn triển khai dạy học tiếng Anh chương trình thí điểm theo Đề án Ngoại ngữ Quốc gia năm 2019-2020;

- Công văn số 1506/SGDDĐT-GDTrH&GDTX ngày 19/9/2019 của Sở GDĐT về tổ chức tập huấn giảng dạy kỹ năng đọc cho giáo viên tiếng Anh với các chuyên gia nước ngoài;

- Công văn số 1654/SGDDĐT-GDTrH&GDTX ngày 14/10/2019 của Sở GDĐT về tổ chức ngày bộ môn cho môn tiếng Anh cấp THPT;

- Công văn số 1796/SGDDĐT-GDTrH&GDTX ngày 30/10/2019 của Sở GDĐT về tổ chức chuyên đề cấp THCS và sinh hoạt cụm chuyên môn môn tiếng Anh cấp THPT;

- Công văn số 1906/SGDDĐT-GDTrH&GDTX ngày 18/11/2019 của Sở GDĐT về tổ chức phát động phong trào học tập tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường sử dụng ngoại ngữ;

- Công văn số 1992/SGDDĐT-GDTrH&GDTX ngày 02/12/2019 của Sở GDĐT về tổ chức hội thi hùng biện tiếng Anh cho học sinh trung học.

- Công văn số 2063/SGDDĐT-GDTrH&GDTX ngày 13/12/2019 của Sở GDĐT về tổ chức phát động phong trào học tập tiếng Anh cấp tiểu học;

- Quyết định số 634/QĐ-SGDĐT ngày 25/6/2019 của Giám đốc Sở GDĐT về việc cử giáo viên tiếng Anh tham gia bồi dưỡng năng lực sư phạm theo Đề án Ngoại ngữ năm 2019 với Trường Đại học Vinh;

- Quyết định số 825/QĐ-SGDĐT ngày 30/7/2019 của Giám đốc Sở GDĐT về việc cử giáo viên tiếng Anh tham gia bồi dưỡng trực tuyến về chuyên môn tiếng Anh theo Đề án Ngoại ngữ;

- Quyết định số 543/QĐ-SGDĐT ngày 06/6/2019 của Giám đốc Sở GDĐT về việc cử cán bộ, giáo viên các môn khoa học tham gia bồi dưỡng tiếng Anh chuẩn quốc tế;

- Quyết định số 1389/QĐ-SGDĐT ngày 18/11/2019 của Giám đốc Sở GDĐT về việc cử giáo viên tiếng Anh tham gia bồi dưỡng năng lực quản lý giáo dục theo Đề án Ngoại ngữ;

- Kế hoạch số 157/KH-SGDĐT ngày 28/01/2018 của Sở GDĐT về kế hoạch hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế ngành GDĐT Quảng Trị năm 2019.

- Kế hoạch số 1570/KH-SGDĐT ngày 02/10/2019 của Sở GDĐT về hợp tác về GDĐT của Sở GDĐT Quảng Trị với hai tỉnh Savannaket, Salavan, CHDCND Lào giai đoạn 2020-2022.

- Báo cáo số 1782/BC-SGDĐT ngày 30/10/2019 của Sở GDĐT về kết quả hoạt động đối ngoại năm 2019 và dự kiến kế hoạch hoạt động đối ngoại năm 2020.

1.2. Việc triển khai chương trình Tiếng Anh 10 năm

a) Cấp tiểu học:

- Số trường, lớp, học sinh hiện có:

Năm học	Số trường có cấp tiểu học	Số lượng lớp			Số lượng học sinh		
		Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
2019-2020	151	489	438	471	11709	9802	11715

- Số trường, lớp, học sinh đã dạy học tiếng Anh 10 năm:

Trong số 151 trường, có 138 trường dạy ở lớp 3, 137 trường dạy ở lớp 4 và 134 trường dạy ở lớp 5.

Năm học	Số trường có cấp tiểu học	Số lượng lớp			Số lượng học sinh		
		Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
2019-2020	139	439	379	420	11155	9106	11015
Tỉ lệ %	92%	89%	86%	89%	95%	92%	93%

b) Cấp trung học cơ sở:

- Số trường, lớp và học sinh hiện có:

Năm học	Số trường có cấp THCS	Số lượng lớp				Số lượng học sinh			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
2019-2020	134	313	327	309	303	11058	11500	10292	10230

- Số trường, lớp, học sinh đã dạy học tiếng Anh 10 năm:

Trong số 134 trường có cấp học THCS, có 116 trường dạy tiếng Anh 10 năm ở lớp 6, 113 trường dạy ở lớp 7, 108 trường dạy ở lớp 8 và 98 trường dạy ở lớp 9.

Năm học	Số trường có cấp THCS	Số lượng lớp				Số lượng học sinh			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
2019-2020	116	282	284	258	237	9977	10078	8777	8194
Tỉ lệ %	87%	89.52	86.58	83.22	77.96	89.88	87.52	85.19	80.04

c) Cấp trung học phổ thông:

- Số trường, lớp và học sinh hiện có:

Năm học	Trường	Số lượng lớp			Số lượng học sinh		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
2019-2020	32	613	220	203	8694	8185	7304

Trong số 32 trường có cấp THPT, có 20 trường dạy tiếng Anh 10 năm ở các khối lớp 10, 13 trường dạy ở lớp 11 và 12 trường dạy ở lớp 12.

- Số trường, lớp và học sinh dạy học tiếng Anh 10 năm:

Năm học	Trường	Số lượng lớp			Số lượng học sinh		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
2019-2020	22	529	116	109	5508	4407	4031
Tỉ lệ %	63%	86%	53%	54%	63%	54%	55%

(Các số liệu trên được tính đến tháng 12 năm 2019)

Tỉ lệ học sinh, trường, lớp học dạy chương trình thí điểm vẫn được duy trì và vượt so với năm 2018. Trong đó, tỉ lệ học sinh lớp 3 học tiếng Anh chương trình 10 năm tăng từ 88,85 lên 95%, tỉ lệ học sinh lớp 6 được học tiếng Anh chương trình 10 năm tăng từ 84,94% lên 89.88% và lớp 10 là 51,3% lên 63%.

d) Số tiết dạy tiếng Anh chương trình 10 năm

	Số lượng không dạy và học tiếng Anh	Số lượng dạy và học Tiếng Anh					
		Chương trình 10 năm	Chương trình khác	2 tiết/tuần	3 tiết/tuần	4 tiết/tuần	Hơn 4 tiết/tuần
CẤP TIỂU HỌC							
Số trường	12	138		x	x	x	x
Số học sinh (3-5)	2168	30515		702		30574	
<i>Cụ thể số học sinh lớp 3</i>	634	11155		203	0	10927	25
Số giáo viên tiếng Anh		242		x	x	x	x
CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ							
Dạy và học tiếng Anh là Ngoại ngữ 1							
Số trường		116	18	x	x	x	x
Số học sinh		37026	6130	2044	41112		
Số giáo viên tiếng Anh		238	56	x	x	x	x
Dạy và học tiếng Anh là Ngoại ngữ 2							
Số trường				x	x	x	x
Số học sinh							
Số giáo viên tiếng Anh				x	x	x	x
CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG							
Dạy và học tiếng Anh là Ngoại ngữ 1							
Số trường		22	10	x	x	x	x
Số học sinh		13946	10255		24183		18
Số giáo viên tiếng Anh		126	66	x	x	x	x
Dạy và học tiếng Anh là Ngoại ngữ 2							
Số trường				x	x	x	x
Số học sinh							
Số giáo viên tiếng Anh				x	x	x	x

(Số liệu tính đến 9/2019)

1.3. Việc triển khai chương trình ngoại ngữ khác

Sở GDĐT tạo chưa triển khai các ngoại ngữ khác ngoài tiếng Anh.

1.4. Việc triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ đối với các môn học và dạy các môn học khác bằng ngoại ngữ

- Sở GDĐT có kế hoạch triển khai dạy các môn học khác bằng ngoại ngữ và đang từng bước bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ giáo viên chuyên viên. Đến thời điểm này, có 25 giáo viên các môn Toán (4 giáo viên), Lý (5 giáo viên), Hóa (4 giáo viên), Sinh (6 giáo viên), Tin (3 giáo viên), Văn (1 giáo viên) và Địa (1 giáo viên).

- Tổ chức chuyên đề cho tất cả các môn có giáo viên tham gia ở Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn để rút kinh nghiệm và đề xuất các giải pháp triển khai trong thời gian tới.

1.5. Công tác rà soát, bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ và nghiệp vụ sư phạm theo chương trình của Đề án và hoạt động của địa phương đối với đội ngũ giáo viên phổ thông

1.5.1. Về công tác rà soát và bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ giáo viên:

Đến nay, số lượng giáo viên đạt chuẩn cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án.

- Đối với cấp THPT: có 01 giáo viên đạt C2, 176 giáo viên đạt C1, 11 giáo viên đạt B2 và 02 chưa khảo sát.

- Đối với cấp THCS: có 30 giáo viên đạt C1, 224 giáo viên đạt B2 và 8 giáo viên đạt B1 có 12 giáo viên chưa rà soát.

- Đối với cấp Tiểu học: có 53 giáo viên đạt C1, 179 giáo viên đạt B2 và 6 giáo viên đạt B1 có 4 giáo viên chưa rà soát.

1.5.2. Về bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm:

Sở đã chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức và phối hợp với các đơn vị có uy tín để bồi dưỡng, đào tạo giáo viên năm 2019, cụ thể:

- Tổ chức tập huấn và hướng dẫn kỹ năng đánh giá vấn đáp quốc tế cho đội ngũ giáo viên tham gia chấm thi hùng biện.

- Phối hợp với Công ty Cổ phần giáo dục Đại Trường Phát tập huấn sử dụng và khai thác sách giáo khoa tiếng Anh chương trình 10 cho giáo viên tiểu học (240 giáo viên tham gia)

- Phối hợp với Đại học Vinh tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm do Đề án Ngoại ngữ Quốc gia tổ chức cho: 25 giáo viên tiếng Anh tiểu học và 25 giáo viên tiếng Anh THCS.

- Cử 10 giáo viên tiếng Anh (7 giáo viên THPT và 3 giáo viên THCS) tham gia bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp giảng dạy do Trung tâm khảo thí Cambridge phối hợp với Đề án Ngoại ngữ Quốc gia: Trong đó, có 9 giáo viên hoàn thành khóa học, -1 giáo viên không thể hoàn thành vì hoàn cảnh gia đình có người thân mắc bệnh hiểm nghèo).

- Phối hợp với Công ty sách và thiết bị trường học Đà Nẵng tập huấn bồi dưỡng về sử dụng và khai thác tài liệu dạy học tiếng Anh bằng tài khoản trực tuyến (ISEEBOOK) cho giáo viên 3 cấp học.

- Phối hợp với Văn phòng tiếng Anh khu vực - Đại sứ quán Mỹ, tổ chức bồi dưỡng dạy học kỹ năng đọc hiểu cho giáo viên tiếng Anh các cấp. Trong đó, có 39 giáo viên tham gia (17 giáo viên THPT, 14 giáo viên THCS và 8 giáo viên Tiểu học).

- Cử bồi dưỡng năng lực quản lý giáo dục theo Đề án Ngoại ngữ Quốc gia phối hợp với Đại học Queensland, Úc cho 2 chuyên viên tiếng Anh.

- Phối hợp với Cambridge English-Vn503 bồi dưỡng năng lực tiếng Anh cho giáo viên dạy các môn khoa học tự nhiên: 4 chuyên viên và 21 giáo viên THPT.

- Tổ chức 4 chuyên đề sinh hoạt chuyên môn cụm THPT cho giáo viên tiếng Anh để tháo gỡ khó khăn trong dạy học, tìm giải pháp soạn bài, đánh giá nâng cao chất lượng dạy học bộ môn tiếng Anh.

- Tổ chức 18 chuyên đề sinh hoạt chuyên môn cụm THCS và Tiểu học ở các khối phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố.

1.6. Hoạt động xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ tại địa phương

Thực hiện Công văn số 4536/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 04/10/2019 của Bộ GDĐT về Hướng dẫn triển khai thực hiện phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, Sở GDĐT đã ban hành Công văn số 1906/SGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 18/11/2019 về hướng dẫn triển khai. Trên cơ sở đó, Sở đã tổ chức phát động điểm khởi THPT tại trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn, chỉ đạo phòng GDĐT Vĩnh Linh phát động điểm khởi tiểu học và phòng GDĐT Hải Lăng phát động điểm khởi THCS. Đến thời điểm này, các trường tiểu học, trung học cơ sở và trường THPT đã tổ chức phát động và triển khai, một số trường THPT đã có kế hoạch nhưng chưa triển khai được vì lịch thi học kỳ 1 và nghỉ tránh dịch Covid-19.

Số lượng học sinh tham gia Lễ phát động và duy trì tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ tiếng Anh, lồng ghép tổ chức hội thi nói tiếng Anh cấp trường, huyện và tham gia cấp tỉnh. Nhiều đơn vị đã mời tình nguyện viên nước ngoài đến trường hỗ trợ giảng dạy (THPT TX Quảng Trị), tổ chức hội thi (THPT Cửa Tùng, THCS-THPT Cồn Tiên, THPT Đông Hà...).

- Hoạt động xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ tại địa phương được chú trọng trong những năm gần đây. Năm học 2018-2019 và 2019-2020, thực hiện các văn bản chỉ đạo của Sở, các trường THPT, THCS và các trường Tiểu học ở vùng thuận lợi đã thành lập và đưa vào hoạt động mô hình câu lạc bộ tiếng Anh do tổ bộ môn, lớp hoặc khối lớp đảm nhiệm sinh hoạt theo định kỳ.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, học tập gắn với di sản để học sinh có cơ hội được sử dụng tiếng Anh có mục đích.

1.7. Hoạt động hợp tác quốc tế và thông tin truyền thông

Sở GDĐT tạo đã ban hành Công văn số 195/SGDĐT-VP ngày 31/01/2019 về mời tình nguyện viên có yếu tố nước ngoài hỗ trợ tiếng Anh cho giáo viên và học sinh tại đơn vị để giúp tháo gỡ các thủ tục liên quan cho các đơn vị trường học. Trên cơ sở Kế hoạch số 157/KH-SGDĐT và Kế hoạch 1570/KH-SGDĐT, Sở GDĐT đã đẩy mạnh công tác hợp tác quốc tế trong giáo dục tại địa phương.

- Phối hợp với các Trung tâm Ngoại ngữ để sử dụng nguồn lực giáo viên bản ngữ, phối hợp với Hiệp hội ngôn ngữ nhật bản (JALT-THT) trong tổ chức tập huấn trao đổi kinh nghiệm. Sở mời giáo viên nước ngoài tham gia hội thi Hùng biện

tiếng Anh cấp huyện, thị xã, thành phố và cấp tỉnh. Ký kết hợp tác giáo dục với tỉnh Savanaket, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

- Nhiều phòng GDĐT đã mời giáo viên thỉnh giảng là người nước ngoài về nói chuyện, trao đổi và trực tiếp tập huấn cho giáo viên tiếng Anh của đơn vị.

- Tăng cường truyền thông đến mỗi nhà trường, mỗi giáo viên và mỗi cán bộ quản lý về vai trò và tầm quan trọng của việc triển khai các hoạt động dạy học ngoại ngữ để tuyên truyền và động viên học sinh, phụ huynh và các đối tượng khác.

- Các cuộc thi, các sân chơi đều được báo chí, đài truyền hình tham gia và đưa tin để tạo hiệu ứng tích cực trong dư luận và nhân dân, các bài viết được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở và các trường, phòng GDĐT.

1.8. Tăng cường điều kiện dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ

- Đến thời điểm này, Sở GDĐT đã trang cấp hơn 188 phòng học ngoại ngữ thông dụng cho các trường học để tổ chức dạy học ngoại ngữ, đồng thời các đơn vị trường học cũng đã tập huấn sử dụng, khai thác phòng học ngoại ngữ cho giáo viên tiếng Anh và giáo viên các môn khác để khai thác công năng của phòng học.

- Tổ chức các đợt xây dựng ngân hàng câu hỏi kiểm tra học kỳ lớp 12, lớp 9 và câu hỏi thi học sinh giỏi lớp 9. Sở GDĐT cũng đã trang cấp phần mềm quản lý ngân hàng cho các giáo viên, các trường và các phòng GDĐT, phân quyền quản trị, duyệt đề và hướng dẫn các đơn vị lấy đề kiểm tra từ ngân hàng đề.

- Trang cấp phần mềm soạn giảng E-learning cho giáo viên, tổ chức tập huấn, hội thảo về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, khuyến khích giáo viên soạn giảng và tham gia cuộc thi do Bộ GDĐT tổ chức. Xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi về sản phẩm ứng dụng sư phạm vào tháng 10/2020 để giáo viên có thời gian chuẩn bị và hưởng ứng tham gia.

- Mỗi giáo viên phải tổ chức thực hiện ít nhất 2 tiết soạn giảng ứng dụng công nghệ thông tin trong mỗi học kỳ.

1.9. Hoạt động xã hội hóa dạy và học ngoại ngữ

- Huy động nguồn kinh phí để trang cấp thiết bị dạy học ngoại ngữ cho các đơn vị trường học với giá trị gần 20 tỉ đồng.

- Các đơn vị trường học huy động sự trợ giúp của các tổ chức phi chính phủ trong công tác tổ chức ngày sinh hoạt chuyên môn tiếng Anh, trao quà trong dịp tổ chức thi hùng biện và tổ chức ngoại khóa: Trường THPT Cửa Tùng, THPT Đông Hà, THPT TX Quảng Trị.

- Các trung tâm ngoại ngữ, tin học, Công ty Cổ phần giáo dục Đại Trường Phát, Công ty sách thiết bị trường học tỉnh Quảng Bình phối hợp với Sở GDĐT trao các phần quà bằng tiền mặt, sách vở học tập, các chương trình học tiếng Anh miễn phí, các chuyến tham quan học tập gắn với di sản cho học sinh dự thi hùng biện đạt giải.

1.10. Hoạt động tổ chức hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết

- Tổ chức các hội thảo chuyên đề về dạy học tiếng Anh cho giáo viên về tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và soạn giảng.
- Tổ chức kiểm tra hoạt động dạy học ngoại ngữ các cấp học trong hoạt động kiểm tra công tác chuyên môn, kiểm tra hoạt động giáo dục.
- Tổ đánh giá kết quả triển khai lồng ghép trong công tác sơ kết và tổng kết ngành học, bậc học.

2. Tình hình sử dụng kinh phí được giao thực hiện các nhiệm vụ của Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân

- Ngân sách Trung ương: Không
- Ngân sách địa phương: 20.408.000.000 (Hai mươi tỉ, bốn trăm lẻ tám triệu đồng)

Trong đó, chi cho mua sắm thiết bị ngoại ngữ: 19.935.000.000 đồng; chi cho công tác bồi dưỡng nâng cao NLNN, NLSP cho giáo viên/giảng viên trong nước: 48.000.000 đồng; bồi dưỡng nâng cao NLNN, NLSP cho giáo viên/giảng viên nước ngoài: 425.000.000 đồng.

3. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3.1. Tồn tại và hạn chế

- + Hoạt động hợp tác quốc tế về dạy học ngoại ngữ mặc dù đã được quan tâm nhưng vẫn chưa diễn ra thường xuyên.
- + Công tác xây dựng cộng đồng học tập ngoại ngữ đã được chú trọng và triển khai ở hầu hết các đơn vị song nội dung hoạt động vẫn chưa thu hút được nhiều học sinh tham gia, hiệu quả chưa cao.
- + Công tác quản lý đôi lúc chưa kịp thời sâu sát trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.
- + Qui mô triển khai dạy và học ngoại ngữ theo Đề án Ngoại ngữ không đạt tỉ lệ 100% các trường tiểu học vì nhiều đơn vị vùng khó không thể triển khai dạy học hai buổi/ngày, thiếu giáo viên tiếng Anh ở cấp tiểu học.
- + Việc triển khai dạy tiếng Anh làm quen ở các lớp 1, 2 gặp rất nhiều khó khăn vì vừa thiếu giáo viên tiếng Anh ở cấp tiểu học, không được hợp đồng giáo viên do vướng cơ chế, chính sách.

3.2. Nguyên nhân

- + Thiếu đội ngũ giáo viên tiếng Anh bậc tiểu học để triển khai dạy tiếng Anh 10 năm.
- + Các phòng GDĐT thiếu đội ngũ chuyên viên có chuyên môn tiếng Anh để tham mưu giúp việc, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện.

+ Một số cán bộ quản lý các trường tiểu học, THCS và THPT chưa quan tâm đúng mức, chưa chú trọng đến các hoạt động dạy và học ngoại ngữ nên giao khoán cho giáo viên và tổ chuyên môn trong việc tham mưu, tổ chức thực hiện nên hiệu quả không cao.

4. Các đề xuất đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức sơ kết việc triển khai Đề án Ngoại ngữ Quốc gia giai đoạn 2008-2020 để đánh giá tình hình triển khai trong cả nước, trao đổi những thành quả, tháo gỡ khó khăn và chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện.

- Xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực ngoại ngữ quốc gia để thực hiện một chương trình nhiều bộ sách một các linh hoạt và tích cực.

- Thống nhất 01 loại biểu mẫu số liệu để báo cáo và tập hợp giúp cơ sở chủ động lấy thông tin.

Trên đây là báo cáo về kết quả triển khai thực hiện Đề án Ngoại ngữ năm 2019.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- Ban Quản lý ĐANN Quốc gia;
- UBND tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Ban Giám đốc;
- Các Phòng GDĐT;
- Thành viên Ban chỉ đạo ĐANN tỉnh;
- Phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, GDTrH-GDTX.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Mai Huy Phương

Bảng 1. SỐ LƯỢNG TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH, GIÁO VIÊN DẠY VÀ HỌC TIẾNG ANH CẤP TIỂU HỌC

Năm: 2019

	Số lượng dạy và học Tiếng Anh					
	Chương trình 10 năm	Chương trình khác	2 tiết/tuần	3 tiết/tuần	4 tiết/tuần	Hơn 4 tiết/tuần
Số trường ¹	139		x	x	x	x
Số lớp	1238	0	31	0	1204	3
Lớp 1	x					
Lớp 2	x					
Lớp 3	439		10		428	1
Lớp 4	379		7		371	1
Lớp 5	420		14		405	1
Số học sinh	31276	0	702	0	30515	59
Lớp 1	x					
Lớp 2	x					
Lớp 3	11155		203		10927	25
Lớp 4	9106		170		8921	15
Lớp 5	11015		329		10667	19
Số giáo viên ²	242		x	x	x	x

Bảng 2. SỐ LƯỢNG TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH, GIÁO VIÊN DẠY VÀ HỌC TIẾNG ANH LÀ NGOẠI NGỮ 1, NGOẠI NGỮ 2 CẤP THCS

Năm: 2019

	Số lượng dạy và học tiếng Anh											
	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)						Ngoại ngữ 2 (Tiếng Anh)					
	Chương trình 10 năm	Chương trình khác	2 tiết/tuần	3 tiết/tuần	4 tiết/tuần	Hơn 4 tiết/tuần	Chương trình 10 năm	Chương trình khác	2 tiết/tuần	3 tiết/tuần	4 tiết/tuần	Hơn 4 tiết/tuần
Số trường¹	115	18	x	x	x	x			x	x	x	x
Số lớp	1061	196	67	1185	0	5	0	0	0	0	0	0
Lớp 6	282	33		313		2						
Lớp 7	284	44		327		1						
Lớp 8	258	52		309		1						
Lớp 9	237	67	67	236		1						
Số học sinh	37026	6130	2044	41036	0	76	0	0	0	0	0	0
Lớp 6	9977	1123		11058		42						
Lớp 7	10078	1437		11500		15						
Lớp 8	8777	1526		10292		11						
Lớp 9	8194	2044	2044	8186		8						
Số giáo viên²	238	56	x	x	x	x			x	x	x	x

Bảng 3. SỐ LƯỢNG TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH, GIÁO VIÊN DẠY VÀ HỌC TIẾNG ANH LÀ NGOẠI NGỮ 1, NGOẠI NGỮ 2 CẤP THPT

Năm: 2019

	Số lượng dạy và học tiếng Anh											
	Ngoại ngữ 1						Ngoại ngữ 2					
	<i>Tiếng Anh</i>						<i>Tiếng Anh</i>					
	Chương trình 10 năm	Chương trình khác	2 tiết/tuần	3 tiết/tuần	4 tiết/tuần	Hơn 4 tiết/tuần	Chương trình 10 năm	Chương trình khác	2 tiết/tuần	3 tiết/tuần	4 tiết/tuần	Hơn 4 tiết/tuần
Số trường¹	21	11	x	x	x	x			x	x	x	x
Số lớp	754	283	0	1036	0	1	0	0	0	0	0	0
Lớp 10	529	85		613		1						
Lớp 11	116	104		220								
Lớp 12	109	94		203								
Số học sinh	13946	10255	0	24183	0	18	0	0	0	0	0	0
Lớp 10	5508	3204		8694		18						
Lớp 11	4407	3778		8185								
Lớp 12	4031	3273		7304								
Số giáo viên²	126	66	x	x	x	x			x	x	x	x

Bảng 4. SỐ LƯỢNG TRUNG TÂM, LỚP, HỌC SINH, GIÁO VIÊN DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRUNG TÂM GDTX, GDCĐ, TIN HỌC NGOẠI NGỮ

Năm: 2019

	Tổng số ¹	Số lượng dạy và học ngoại ngữ									
		Tổng cộng	Tiếng Anh		Tiếng Pháp	Tiếng Nga	Tiếng Trung Quốc	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn Quốc	Tiếng Đức	Các tiếng khác
			Chương trình 10 năm	Chương trình khác							
	1	$2=(3+4+5+6+7+8+9+10+11)$	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1. Trung tâm GDTX	9	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
<i>Số lớp</i>	25	25	0	25	0	0	0	0	0	0	0
Lớp 10	11	11		11							
Lớp 11	9	9		9							
Lớp 12	5	5		5							
<i>Số học sinh</i>	768	768	0	768	0	0	0	0	0	0	0
Lớp 10	355	355		355							
Lớp 11	273	273		273							
Lớp 12	140	140		140							
<i>Số giáo viên²</i>	3	2		2							
2. Trung tâm Giáo dục Cộng đồng	141	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
<i>Số học HS ngoại ngữ</i>	x	0	x								
<i>Số GV dạy ngoại ngữ</i>	x	0	x								
3. Trung tâm Ngoại ngữ, tin học	27	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
<i>Số học HS ngoại ngữ</i>	x	1450	x	1450							
<i>Số GV dạy ngoại ngữ</i>	x	25	x	25							

**BẢNG 6. SỐ LƯỢNG TRƯỜNG, GIẢNG VIÊN, SINH VIÊN, HỌC VIÊN¹
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG TRỰC THUỘC ĐỊA PHƯƠNG**

Năm: 2019

	Tổng	Số lượng không học ngoại ngữ	Số lượng học ngoại ngữ							
			Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Tiếng Nga	Tiếng Trung Quốc	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn Quốc	Tiếng Đức	Các tiếng khác ²
I. Tổng số trường	1	x	x	x	x	x	x	x	x	x
II. Tổng số giảng viên ngoại ngữ	7	x	7							
III. Tổng số học sinh/sinh viên/học viên	320	0	320	0	0	0	0	0	0	0
Trong đó: Sinh viên CĐ	320		320							
Sinh viên ĐH	0									
Học viên sau ĐH	0									
3.1. Sinh viên/học viên chuyên ngữ	8	0	8	0	0	0	0	0	0	0
Trong đó: Sinh viên CĐ	8	x	8							
Sinh viên ĐH	0	x								
Học viên sau ĐH	0	x								
3.2. Sinh viên/học viên không chuyên ngữ	312	0	312	0	0	0	0	0	0	0
Trong đó: Sinh viên CĐ	312		312							
Sinh viên ĐH	0									
Học viên sau ĐH	0									
Trong đó: Sinh viên/học viên học chương trình theo chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ	8	0	8	0	0	0	0	0	0	0
Sinh viên CĐ	8	x	8							
Sinh viên ĐH	0	x								
Học viên sau ĐH	0	x								
Trong đó: Sinh viên/học viên học chương trình theo ngành nghề đào tạo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Sinh viên CĐ	0									
Sinh viên ĐH	0									
Học viên sau ĐH	0									
3.3. Sinh viên/học viên học chuyên ngành bằng ngoại ngữ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Trong đó: Sinh viên CĐ	0	x								
Sinh viên ĐH	0	x								
Học viên sau ĐH	0	x								

BẢNG 7.1. SỐ LƯỢNG GIÁO VIÊN/GIẢNG VIÊN TIẾNG ANH

Năm: 2019

	Tiếng Anh						
	Tổng số ⁴	TH	THCS	THPT	GDTX , GDCĐ , THNN	TCCN	ĐH , CĐ
<i>Theo trình độ đào tạo ¹</i>	738	242	294	192	3	0	7
Tiến sĩ (TS)	1						1
Thạc sĩ (ThS)	26	4	3	14	1		4
Cử nhân trình độ đại học (ĐH)	683	210	291	178	2		2
Cử nhân trình độ cao đẳng (CĐ)	28	28					
Trình độ khác	0						
<i>Theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>	738	242	294	192	3	0	7
Giáo viên/giảng viên chưa đạt trình độ bậc 3 và tương đương	0						
Giáo viên/giảng viên đạt trình độ bậc 3 và tương đương	14	6	8				
Giáo viên/giảng viên đạt trình độ bậc 4 và tương đương	435	179	244	11	1		
Giáo viên/giảng viên đạt trình độ bậc 5 và tương đương	270	53	30	178	2		7
Giáo viên/giảng viên đạt trình độ bậc 6 và tương đương	1			1			
Giáo viên/giảng viên được miễn rà soát ²	0						
Giáo viên/giảng viên chưa rà soát	18	4	12	2			
Số lượng khác ³	0						

BẢNG 7.3. SỐ LƯỢNG CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC ĐÀO TẠO ĐỊA PHƯƠNG

Năm: 2019

	Tổng số ⁴	Chia ra							
		Cấp Sở GDDT	Cấp Phòng GDDT	Cấp trường					
				TH	THCS	THPT	GDTX, GDCE, THNN	TCCN	ĐH, CĐ
<i>Theo trình độ đào tạo¹</i>	10490	47	82	3514	4644	1836	251	0	116
Tiến sĩ (TS)	6	2	1		1	1			1
Thạc sĩ (ThS)	427	24	19	19	46	294	21		4
Cử nhân trình độ đại học (ĐH)	9125	16	61	2735	4505	1490	212		106
Cử nhân trình độ cao đẳng (CĐ)	379		1	253	92	21	7		5
Trình độ khác	553	5		507		30	11		
<i>Theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam đối với Tiếng Anh</i>	10490	47	82	3514	4644	1836	251	0	116
Cán bộ chưa đạt trình độ bậc 3 và tương đương	2842		11		1521	1003	204		103
Cán bộ đạt trình độ bậc 3 và tương đương	757	27	18	56	76	545	35		
Cán bộ đạt trình độ bậc 4 và tương đương	137	4	8	2	5	108	10		
Cán bộ đạt trình độ bậc 5 và tương đương	190	2				179	2		7
Cán bộ đạt trình độ bậc 6 và tương đương	1					1			
Số lượng khác ²	6563	14	45	3456	3042				6
<i>Theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam đối với Ngoại ngữ khác</i>	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cán bộ chưa đạt trình độ bậc 3 và tương đương	0								
Cán bộ đạt trình độ bậc 3 và tương đương	0								
Cán bộ đạt trình độ bậc 4 và tương đương	0								
Cán bộ đạt trình độ bậc 5 và tương đương	0								
Cán bộ đạt trình độ bậc 6 và tương đương	0								
Số lượng khác ³	0								